

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 27/01/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Nhẫn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ngư

2. Ông Lâm Ngọc Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cẩm Vân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 10 năm 2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-DS ngày 06/01/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Hồ Kiếm T**, sinh năm 1961 (có mặt)

Địa chỉ: số 336/31, đường K, khóm H, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1945 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 140, khu B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2020 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Hồ Kiếm T trình bày:* Do quen biết nhiều năm với ông P, nên ông P có hỏi vay của ông với số tiền cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 01/8/2018, ông P vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2%/tháng. Đến ngày 01/10/2018, ông P có đóng lãi được 240.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 07/7/2019, ông P vay số tiền 9.000.000 đồng. Đến ngày 07/8/2019, ông P có đóng lãi được 180.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 09/7/2019, ông P vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2%/tháng. Đến ngày 09/9/2019, ông P có đóng lãi được 400.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 10/8/2019, ông P vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2%/tháng. Đến ngày 10/9/2019, ông P có đóng lãi được 100.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 03/10/2019, ông P vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi thỏa thuận 2%/tháng. Lần này, ông P chưa đóng lãi cho ông tháng nào.

Nay, ông Hồ Kiếm T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết, buộc ông Nguyễn Văn P phải trả cho ông số tiền gốc đã vay và tiền lãi. Cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 01/8/2018, ông Phước vay số tiền 6.000.000 đồng, lãi tính từ 01/8/2018 đến ngày 01/10/2020 là 25 tháng x 6.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 2.340.000 đồng.

- Lần 2: Ngày 07/7/2019, ông P vay số tiền 9.000.000 đồng, lãi tính từ 07/7/2019 đến ngày 07/10/2020 là 15 tháng x 9.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 1.925.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 09/7/2019, ông P vay số tiền 10.000.000 đồng, lãi tính từ 09/7/2019 đến ngày 09/10/2020 là 15 tháng x 10.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 2.250.000 đồng.

- Lần 4: Ngày 10/8/2019, ông P vay số tiền 5.000.000 đồng, lãi tính từ 10/8/2019 đến ngày 10/10/2020 là 14 tháng x 5.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 1.050.000 đồng.

- Lần 5: Ngày 03/10/2019, ông P vay số tiền 21.000.000 đồng, lãi tính từ 03/10/2019 đến ngày 03/10/2020 là 12 tháng x 21.000.000 đồng x 1,5%/tháng = 3.780.000 đồng.

Như vậy, tiền gốc đã vay 05 lần: 54.000.000 đồng, tiền lãi 11.445.000 đồng - 920.000 đồng mà ông P đã đóng lãi.

Tổng cộng tiền gốc và lãi ông P phải trả cho ông là: 64.525.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Đối với ông Nguyễn Văn P là bị đơn trong vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không có lý do và không có người đại diện tham gia phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc đã vay là 51.000.000 đồng và tiền lãi 11.345.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử chấp

nhận và đình chỉ một phần yêu cầu của nguyên đơn đã rút theo khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và yêu cầu đương sự:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P trả số tiền vay gốc là 51.000.000 đồng yêu cầu tính lãi của 5 lần vay nêu trên là 11.345.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án này và phía nguyên đơn có trình bày về nội dung yêu cầu phía bị đơn trả số tiền gốc vay 51.000.000 đồng và tiền lãi của 5 lần vay x 1,5%/tháng là 11.345.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi vay tài sản, phía nguyên đơn và bị đơn đều là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc vay tài sản trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không trái đạo đức xã hội, mục đích và nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên việc vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là có căn cứ.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn đối với tiền vốn vay, thì thấy rằng: Bị đơn có vay tài sản của nguyên đơn 51.000.000 đồng thể hiện qua các biên nhận phía bị đơn đã nhận và ký tên. Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Kiếm T yêu cầu phía bị đơn ông Nguyễn Văn P phải trả số tiền vốn vay là 51.000.000 đồng và tiền lãi của 5 lần vay là 11.345.000 đồng, khấu trừ 920.000 đồng mà ông P đã đóng lãi cho ông. Tổng cộng vốn và lãi là 61.425.000 đồng. Từ đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P phải trả cho nguyên đơn ông Hồ Kiếm T số tiền gốc vay và lãi là 61.425.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Tuy nhiên, đối với số tiền gốc vay 3.000.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng, tại phiên tòa nguyên đơn xin rút và không yêu cầu bị đơn phải trả, nên Hội đồng xét xử đình chỉ theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật. Cụ thể: 61.425.000 đồng x 5% = 3.071.000 đồng (đã tính tròn số). Tuy nhiên, do bị đơn ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1945 thuộc đối tượng là người cao tuổi (hiện nay trên 60 tuổi), nên Hội đồng xét xử quyết định cho ông P được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định đại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Châu Thành theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147; **điểm b Khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228; khoản 2 Điều 244;** khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- **Áp dụng: Điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn P phải trả cho nguyên đơn ông Hồ Kiếm T tiền gốc vay là 51.000.000 đồng và tiền lãi là 11.345.000 đồng, khấu trừ số tiền lãi 920.000 đồng ông P đã đóng cho nguyên đơn. Tổng cộng tiền gốc vay và lãi là 61.425.000 đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu nguyên đơn ông Hồ Kiếm T đã rút đối với số tiền gốc vay là 3.000.000 đồng và tiền lãi 100.000 đồng.

3. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị đơn còn phải trả **lãi** cho nguyên đơn mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí: bị đơn ông Nguyễn Văn P được miễn toàn bộ án phí. Nguyên đơn được nhận lại án phí dân sự đã nộp là 807.000 đồng theo biên lai thu số 0005297, ngày 19/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Nhân**